TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1955 tại xã HA (xã Hải Toàn cũ), huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 9, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1934; có chồng là ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1950 và ba con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 14/02/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 5, xã HA (xã HT cũ), huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 4B, xã Hải Phong, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Viết V, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 4, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 11-02-2020, Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Thị P tại Xóm 9, xã HA (xã HT cũ) hỏi mua số lô, số đề. P đồng ý bán cho T các số lô 80, 89, 86, 68, 38 mỗi số 20 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng, với tổng số tiền là 2.300.000 đồng; các số đề đầu 8 (từ số 80 đến số 89), các số đề đầu 3 (từ số 30 đến số 39), mỗi số 55 "chấm" = 1.000.000 đồng, các số đề đầu 2 (từ số 20 đến số 29), mỗi số là 22 "chấm" = 200.000 đồng. Tổng số tiền T mua của P là 3.500.000 đồng. P ghi các số lô, số đề bán cho T vào một mảnh giấy "cáp đề" được cắt từ tờ lịch treo tường, đưa cho T và nhận tiền. Tiếp đó, Trần Văn L đến mua của P số lô 88 là 100 điểm = 2.300.000 đồng; các số đề đầu 5 (từ số 50 đến số 59), mỗi số là 55 "chấm" = 500.000 đồng. Số đề 22 là 22 "chấm" = 200.000 đồng. Tổng số tiền L mua số lô, đề của P là 3.000.000 đồng. P ghi các số lô, số đề bán cho L vào một mảnh giấy "cáp đề", đưa cho L và nhận tiền. Cùng lúc này, Vũ Viết V đến mua của P các số lô 14, 89 mỗi số 10 điểm với tổng số tiền là 460.000 đồng, các số đề kép (từ số 00 đến số 99), mỗi số 22 "chấm" = 200.000 đồng. Tổng số tiền V mua của P là 660.000 đồng. P thỏa thuận với T, L, V; nếu kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 11-02-2020 có 02 số cuối của tất cả các giải trùng với số lô đã ghi thì người mua thắng, P trả cho người mua mỗi "điểm" là 80.000 đồng; nếu hai số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề đã ghi thì người mua thắng, P trả mỗi "chấm" là 70.000 đồng; nếu số lô, số đề đã ghi không trùng với một trong các trường hợp trên thì người mua bị mất số tiền đã mua.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi Nguyễn Thị P đang ghi số lô, số đề cho V vào tờ cáp và nhận tiền thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người T, L, V 06 tờ cáp đề có chữ ký của P; thu giữ trong người Nguyễn Thị P số tiền 7.160.000 đồng là tiền vừa bán số lô, số đề.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-HH ngày 27-3-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 7.160.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận đã phạm tội, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 11-02-2020, Nguyễn Thị P đang bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T, Trần Văn L và Vũ Viết V với tổng số tiền 7.160.000 đồng tại nhà của mình ở xóm 9, xã HA thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định Tội đánh bạc: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do động cơ vụ lợi vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, T độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có chồng là thương binh. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm

i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ý thức tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương địa phương như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.160.000 đồng do bị cáo phạm tội đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Văn T, Trần Văn L và Vũ Viết V đã có hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Thị P nhưng T, L, V không có sự bàn bạc thống nhất cùng nhau mua số lô, số đề. Hành vi của T, L, V chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "Đánh bạc".

1.2. Xử phạt Nguyễn Thị P 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày 28 tháng 04 năm 2020. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 14/02/2020).

1.3. Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Uỷ ban nhân dân xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Nguyễn Thị P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 14 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để sung Ngân sách nhà nước số tiền 7.160.000đ (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2012/07791 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên